

BÁO CÁO

**Về việc xem xét tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản
đối với Công ty TNHH Nam Phan**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện chỉ đạo tại Văn bản số 349/UBND-TL ngày 13/01/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo: “Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh xem xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 521/TTr-STNMT ngày 27/12/2024..., báo cáo, đề xuất UBND tỉnh trong tháng 01/2025”.

Ngày 21/01/2025, Sở Tư pháp tổ chức cuộc họp với Sở Tài chính; Cục Thuế tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường về các nội dung có liên quan theo Văn bản chỉ đạo nêu trên của UBND tỉnh.

Căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan và kết quả cuộc họp, Sở Tư pháp báo cáo UBND tỉnh như sau:

1. Đối với việc xử phạt vi phạm hành chính

Công ty TNHH Nam Phan đã có hành vi vi phạm hành chính: “không đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 64 Luật Khoáng sản 2010¹ và đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ)².

Đây là hành vi “không đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác...” chứ không phải là hành vi khai thác khoáng sản mà

¹ Điểm a khoản 2 Điều 64 Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường: “2. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không phải đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trong các trường hợp sau đây:

a) Khai thác trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó.

Trước khi tiến hành khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân phải đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;”

² “Điều 43. Vi phạm quy định về khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không phải đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản:

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi không đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khoáng sản khai thác đối với hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt ...”

không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, do vậy Nghị định số 36/2020/NĐ-CP không quy định việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

2. Đối với việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

2.1 Căn cứ các quy định của Luật Khoáng sản năm 2010

Việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được thực hiện căn cứ vào các quy định của Luật Khoáng sản năm 2010 như sau:

+ Điểm a khoản 2 Điều 55 quy định:

“Điều 55. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản

2. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản có các nghĩa vụ sau đây:

a) Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, thuế, phí và thực hiện các nghĩa vụ về tài chính khác theo quy định của pháp luật”

+ Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 64:

“Điều 64. Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường:

2. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không phải đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trong các trường hợp sau đây:

a) Khai thác trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó.

Trước khi tiến hành khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân phải đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường quy định tại điểm a khoản 2 Điều này phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.”

+ Khoản 1 và khoản 3 Điều 77:

“Điều 77. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Nhà nước thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thông qua đấu giá hoặc không đấu giá.

3. Chính phủ quy định cụ thể phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.”

3. Đối với việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

Việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Mặt khác, năm 2021, Kiểm toán nhà nước kiểm tra phát hiện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có 01 doanh nghiệp chưa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Do

vậy, đã kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Nghị định số 67/2019/NĐ-CP quy định tính tiền đối với trường hợp có đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, không quy định trường hợp phải tính tiền đối với doanh nghiệp không đăng ký. Tuy nhiên, việc nộp tiền và tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vẫn phải thực hiện do Luật Khoáng sản năm 2010 đã quy định tại khoản 3 Điều 64 nêu trên.

Thời hạn nộp tiền cấp quyền được quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP, căn cứ hồ sơ thiết kế, khối lượng dự án khai thác thực tế (sau dự toán).

Tháng 12/2023, Công ty TNHH Nam Phan đã kê khai nộp thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường (đất khai thác) trong đó đã có kê khai rõ sản lượng tài nguyên tính thuế nhưng chưa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (Báo cáo giải trình số 01/BC-CT ngày 05/6/2024 và Tờ khai thuế tài nguyên ngày 20/01/2024 của Công ty TNHH Nam Phan kèm theo).

Căn cứ các quy định trên, Công ty TNHH Nam Phan thuộc đối tượng phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Việc xác định số tiền nộp do Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ theo quy định pháp luật chuyên ngành để tham mưu UBND tỉnh.

4. Đề xuất UBND tỉnh

Căn cứ các quy định của pháp luật và ý kiến của đại diện các sở, ngành chuyên môn, cuộc họp thống nhất báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các nội dung sau:

- Công ty TNHH Nam Phan là đối tượng áp dụng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để áp dụng thực hiện.

Sở Tư pháp kính báo cáo UBND tỉnh Lâm Đồng xem xét, chỉ đạo.

(Gửi kèm Biên bản cuộc họp ngày 21/01/2025; Thông báo kết quả kiểm toán số 213/TB-KTNN ngày 23/8/2021 của Kiểm toán nhà nước; Tờ khai thuế tài nguyên và Báo cáo giải trình số 01/BC-GT ngày 05/6/2024 của Công ty TNHH Nam Phan)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Cục Thuế tỉnh;
- Giám đốc;
- Phó giám đốc phụ trách;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thị Mỹ Linh